

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

Số:99/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: :123/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về việc
“ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu H - sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

Bị đơn: Anh Lê Thành N - sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Thu H và anh Lê Thành N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Thu H và anh Lê Thành N thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Lê Minh N(nam) 26/01/2013. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Lê Minh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu N đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Lê Minh N đến

tuổi thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 10/12/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Trương Thị Thu H nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Thành Nh nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận chị H nộp thay án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Thành N được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn theo biên lai thu số: AA/2019/0007075 ngày 19/10/2020. Như vậy, chị H, anh N đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKDND thị xã B
- UBND P. B(ĐK 25/9/2015);
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TỔNG THỊ HÀ

